

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2024/LĐ-ST

Ngày: 30-9-2024

*“V/v vô hiệu hợp đồng lao
động và điều chỉnh sổ bảo
hiểm xã hội”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 147/2024/TLST-LĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc *“Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Công ty TNHH V.

Trụ sở: Ấp Chánh, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông IL KYOUNG KIM - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Kim N1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Trụ sở: Số 8, T tránh Quốc lộ A, phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc.

(Bà Phan Thị Kim N, Công ty V, bà Lê Thị Kim N1,

Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Kim N trình bày như sau:

Thời gian từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2014, bà Phan Thị Kim N làm việc tại Công ty TNHH S1 tại khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Từ tháng 8/2014 đến tháng 12/2015 bà N làm việc tại Công ty TNHH F tại khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trong khoảng thời gian này bà có tham gia bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội mã số 8213004051.

Bà Phan Thị Kim N và bà Lê Thị Kim N1 là bạn bè và do bản thân không am hiểu về pháp luật, muốn giúp đỡ bà Lê Thị Kim N1 chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà Phan Thị Kim N cho bà Lê Thị Kim N1 mượn chứng minh nhân dân để bà N1 đi làm công nhân tại Công ty TNHH V trong khoảng thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 thì nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty V thì bà Lê Thị Kim N1 có tham gia bảo hiểm xã hội với sổ sổ bảo hiểm mang tên bà Phan Thị Kim N mã số là 8013003441 của Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Việc bà Phan Thị Kim N cho bà Lê Thị Kim N1 mượn thông tin cá nhân để bà Lê Thị Kim N1 ký và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH V với tên Phan Thị Kim N là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay tồn tại hai sổ sổ bảo hiểm là 8213004051 và 8013003441 cùng mang tên Phan Thị Kim N nên bà N không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm để được hưởng các chế độ bảo hiểm. Vì vậy bà Phan Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim N1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Phan Thị Kim N) với Công ty TNHH V trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015.

- Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8013003441 cấp cho bà Phan Thị Kim N do Công ty TNHH V nộp từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Lê Thị Kim N1.

Ngoài ra, bà Phan Thị Kim N không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty TNHH V xin vắng mặt và cung cấp cho Tòa án ý kiến như sau:

Công ty TNHH V đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim N1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Phan Thị Kim N)

với Công ty TNHH V trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015. Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim N1 xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 10/8/2024 như sau:

Bà và bà Phan Thị Kim N là bạn bè. Vào năm 2012, do chưa đủ tuổi lao động nên bà có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Phan Thị Kim N để vào làm việc tại Công ty TNHH V trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 và có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8013003441 (sổ này chưa hưởng chế độ). Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim N về việc vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim N1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Phan Thị Kim N) với Công ty TNHH V trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xin vắng mặt và có văn bản ý kiến như sau:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN), BHXH tỉnh L cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của bà Phan Thị Kim N từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 trên sổ sổ 8013003441 tại Công ty TNHH V1 địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 20/9/2024 bà Phan Thị Kim N chưa hưởng chế độ BHXH 1 lần, trợ cấp thất nghiệp với thời gian đóng nêu trên.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký Hợp đồng lao động. Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT, thực hiện Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động; căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân tỉnh Long An. BHXH tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, kết quả hòa giải không được do các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim N1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Phan Thị Kim N) với Công ty TNHH V trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số 8013003441 thành Lê Thị Kim N1. Bởi vì thực tế bà Phan Thị Kim N không phải là người lao động mà bà Lê Thị Kim N1 mới là người lao động tại Công ty TNHH V từ 12/2012 đến tháng 4/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Phan Thị Kim N khởi kiện Công ty TNHH V yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội. Bị đơn Công ty TNHH V có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định quan hệ pháp luật là *“Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội”* và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Bà Phan Thị Kim N khởi kiện Công ty TNHH V vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Bà Phan Thị Kim N có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về điều kiện khởi kiện: Bà Phan Thị Kim N khởi kiện Công ty TNHH V về việc *“Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội”*. Tranh chấp này thuộc trường hợp không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải cơ sở trước khi khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Kim N yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim N1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Phan Thị Kim N) với Công ty TNHH V trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015, thấy rằng:

Xét thấy, qua chứng cứ thu thập và sự thừa nhận của các đương sự có căn cứ xác định, bà Phan Thị Kim N có cho bà Lê Thị Kim N1 mượn chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Kim N để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 tại Công ty TNHH V theo số sổ bảo hiểm xã hội 8013003441. Việc bà Phan Thị Kim N cho bà Lê Thị Kim N1 mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH V là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động, đây là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội. Do đó, bà Phan Thị Kim N yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị Kim N (do bà Lê Thị Kim N1 thực hiện) tại Công ty TNHH V từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Kim N yêu cầu Tòa án điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8013003441 cấp cho bà Phan Thị Kim N do Công ty TNHH V nộp từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Lê Thị Kim N1, thấy rằng:

[2.2.1] Như phân tích nêu trên, hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị Kim N (do bà Lê Thị Kim N1 thực hiện) tại Công ty TNHH V từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 là vô hiệu. Người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH V là bà Lê Thị Kim N1 không phải là bà Phan Thị Kim N. Trong khi đó, từ tháng 02/2013 đến tháng 12/2015 bà Phan Thị Kim N cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH S1 và Công ty TNHH F và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ Bảo hiểm xã hội là 8213004051.

[2.2.2] Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 2072/BHXXH-TST của B ngày 07/7/2023 về việc điều chỉnh nội dung trên sổ Bảo hiểm xã hội sau khi Tòa án tuyên vô hiệu; căn cứ Điểm e, Khoản 3.1, Điều 43 Quyết định 595/QĐ-BHXXH để xử lý cho trường hợp một người có từ 02 sổ sổ Bảo hiểm xã hội trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau để cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền của đơn vị sử dụng lao động và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN; cũng như để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu, xét yêu cầu điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội số

8013003441 từ bà Phan Thị Kim N thành bà Lê Thị Kim N1 là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, ghi nhận nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 của Bộ luật lao động; Điều 17 của Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim N về việc “*Tranh vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH V và bà Lê Thị Kim N1.

1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim N1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Phan Thị Kim N) với Công ty TNHH V trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015.

2. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8013003441 cấp cho bà Phan Thị Kim N do Công ty TNHH V nộp từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2015 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Lê Thị Kim N1.

3. Bà Phan Thị Kim N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Phan Thị Kim N với Công ty TNHH S1, giữa bà Phan Thị Kim N với Công ty TNHH F.

4. Bà Lê Thị Kim N1 được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lê Thị Kim N1 với Công ty TNHH V theo sổ Bảo hiểm xã hội mã số 8013003441 đã được điều chỉnh.

5. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Thị Kim N tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà

nước, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005372 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang để thi hành. Bà Phan Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm